

FILE ĐÍNH KÈM CHƯƠNG V

(đính kèm Chương V E-HSMT: Yêu cầu về kỹ thuật)

A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

A.1. Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật

Stt	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật
1	Dung dịch pha loãng mẫu	Công dụng: dùng để đo lường số lượng và kích thước của hồng cầu và tiểu cầu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 400 Thùng tương đương 8000 lít
2	Hóa chất chuẩn máy mức 1	Chất kiểm chuẩn level 1 -Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học -Thời gian ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Quy cách đóng gói: $\leq 3\text{ml/}$ lọ Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 60 Lọ tương đương 180 ml
3	Hóa chất chuẩn máy mức 2	Chất kiểm chuẩn level 2 -Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học -Thời gian ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày ở 2 - 8 độ C -Quy cách đóng gói: $\leq 3\text{ml/}$ lọ Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 60 Lọ tương đương 180 ml
4	Hóa chất chuẩn máy mức 3	Chất kiểm chuẩn level 3 -Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học -Thời gian ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Quy cách đóng gói: $\leq 3\text{ml/}$ lọ Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 60 Lọ tương đương 180 ml
5	Hóa chất ly giải hồng cầu	Công dụng: dùng để đo nồng độ hemoglobin trong máu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 260 Thùng tương đương 390 lít
6	Hóa chất ly giải màng bạch cầu	Công dụng: dùng để đếm số lượng và tỷ lệ phần trăm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit bằng cách ly giải các tế bào hồng cầu và nhuộm các thành phần tế bào bạch cầu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích

Stt	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu về Tính năng kỹ thuật
		với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 78 Thùng tương đương 390 lít
7	Hóa chất ly giải màng bạch cầu ngoại trừ bạch cầu BASO và hồng cầu nhân	Công dụng: dùng để đếm số lượng, tỷ lệ phần trăm bạch cầu ái kiềm, hồng cầu có nhân bằng cách ly giải các tế bào hồng cầu đồng thời phân loại các tế bào bạch cầu (không phải bạch cầu ái kiềm). Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 78 Thùng tương đương 390 lít
8	Hóa chất nhuộm nhân tế bào bạch cầu	Công dụng: dùng để nhuộm đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại để đếm các thành phần bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit bằng máy xét nghiệm huyết học tự động. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 52 Hộp tương đương 4368 ml
9	Hóa chất nhuộm nhân tế bào bạch cầu ngoại trừ bạch cầu BASO và hồng cầu nhân	Công dụng: dùng để nhuộm đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng tế bào hồng cầu có nhân và số lượng bạch cầu ái kiềm trong máu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 65 Hộp tương đương 10660 ml
10	Hóa chất rửa máy	Công dụng: là chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động, máy phết và nhuộm lam. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 76 Hộp tương đương 6080 ml
11	Chất hiệu chuẩn huyết học	Công dụng: hiệu chuẩn và xác nhận hiệu chuẩn của máy huyết học Sysmex cho các thông số WBC, RBC, HGB, HCT, PLT. Quy cách đóng gói: ≤ 3ml/ lọ. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 01 lọ tương đương 3ml

Lưu ý: Nhà thầu phải tham dự và đạt trọn gói 11 hóa chất trong danh mục. Nhà thầu phải chào toàn bộ các mặt hàng, đảm bảo tính đồng bộ về kỹ thuật, tiến độ thực hiện gói thầu và năng lực thực hiện của nhà thầu.

A.2. Kiểm tra về Năng lực kỹ thuật

Kết quả xác nhận giá trị phương pháp xét nghiệm trước khi sử dụng phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại tiêu mục 8.16- chương VIII- Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 về Tiêu chí đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm y khoa và quy định tại khoản 2 Điều 66 Mục 1 Chương VII Luật đấu thầu năm 2023 theo đó tại thời điểm ký

kết; nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Nhà thầu có sản phẩm dự thầu đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và được xét duyệt trúng thầu phải sẽ cung cấp sản phẩm cho mỗi phần dự thầu được trúng thầu để kiểm chứng giữa thực tế với các thông số kỹ thuật thể hiện tại bảng catalogue, các tài liệu kỹ thuật khác mà nhà thầu cung cấp

allan

HƯỚNG DẪN SẮP XẾP E-HSDT:

Không scan toàn bộ/tất cả các tài liệu vào một file PDF.

Cung cấp danh mục/mục lục file đính kèm. Chi tiết như sau:

I. FOLDER 01: tính hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của nhà thầu

1. Giấy Ủy quyền (nếu có)
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện mua bán TTBYT.
4. Bảo lãnh dự thầu (nếu có)
5. Báo cáo tài chính 03 năm liền kề tính từ thời điểm đóng thầu (có đóng dấu xác nhận). *Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.*
6. Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đến hết năm tài chính gần nhất với thời điểm đóng thầu. *Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế.*
7. Nhân sự (Bảng cấp chuyên môn + Hợp đồng lao động còn hiệu lực)
8. Hợp đồng tương tự và các tài liệu chứng minh (nghiem thu, thanh lý,...)
9. Giấy cam kết theo mẫu tại Chương III của E-HSMT.
10. Bảng kê thông tin hàng hóa thầu theo biểu mẫu đính kèm tại Chương V.
11. Tài liệu khác (nếu có).

II. FOLDER 02: Hàng hóa dự thầu

i. Tính hợp lệ của hàng hóa: (Nhóm hàng hóa có cùng HSX/NSX)

Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự yêu cầu trong khoản C, E-CDNT 10.8, Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu E-HSMT.

ii. Hồ sơ kỹ thuật hàng hóa (STT theo E-HSMT): (của từng loại hàng hóa)
 Đối với các tài liệu kỹ thuật, catalogue sản phẩm là bản scan từ bản gốc và nhà thầu phải cung cấp đường link để Chủ đầu tư thực hiện đối chiếu.

1. Tài liệu chi tiết tính năng kỹ thuật hàng hóa bằng tiếng nước ngoài (nếu có)
2. Tài liệu chi tiết tính năng kỹ thuật hàng hóa bằng tiếng Việt
3. Hình ảnh bao bì sản phẩm dự thầu có đóng dấu của nhà thầu

III. FOLDER 03 (STT theo E-HSMT): Tài liệu chứng minh ưu đãi (nếu có) (*đối với từng mặt hàng*):

1. Mẫu in từ Webform có ký tên đóng dấu của đại diện hợp pháp của nhà thầu (Mẫu 15A và Mẫu 15B hoặc Mẫu 15C)
2. Các tài liệu chứng minh hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi.

YÊU CẦU VỀ TÀI LIỆU:

+ Nhà thầu phải highlight tính năng kỹ thuật tương ứng với yêu cầu của E-HSMT

+ Đối với phần chứng minh ưu đãi nhà thầu phải cung cấp tài liệu đính kèm để chứng minh hàng hóa được ưu đãi. Nếu nhà thầu chỉ kê khai theo mẫu mà không đính kèm tài liệu chứng minh thì sẽ không được xem xét ưu đãi.

+ Nhà thầu thực hiện tạo file nén E-HSDT theo tên như trên, trình tự sắp xếp theo mô tả (*việc nhà thầu sắp xếp không theo hướng dẫn có thể dẫn đến thiếu thông tin gây bất lợi cho nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu*).

B. MẪU THÔNG TIN HÀNG HÓA DỰ THẦU:

Tên công ty:.....
 Mã định danh:.....
 Số ĐT liên lạc:.....
 Email:.....

THÔNG TIN HÀNG HÓA

Tên gói thầu:.....

Stt	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng thương mại/ Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước chủ sở hữu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự thầu + VAT (vnd)	Công ty dự thầu	Mã định danh	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 (nếu có)	Đường link tra cứu tài liệu kỹ thuật của hàng hóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
...																
...																

Lưu ý:

- + Công ty đính kèm file theo định dạng "TÊN CÔNG TY.xlsx" này vào Folder 01, file đính kèm này nhằm hỗ trợ cho công tác tổng hợp báo cáo không là cơ sở để đánh giá E-HSDT.
- + Thông tin kê khai tại Mẫu này phải thống nhất với thông tin kê khai trên webform.
- + Tên Thương mại dự thầu/ Mặt hàng dự thầu (4) phải thống nhất với Tên thương mại đã kê khai trên công thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Tên thương mại theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 và Quyết định số 3514/QĐ-BYT ngày 21/11/2024) (nếu có).